

Họ và tên học sinh: \_\_\_\_\_

**Phiếu bài ôn tập 1**

**Em hãy chọn câu trả lời đúng nhất:**

**Câu 1: Số bảy mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi bốn được viết là:**

- A. 72767                      B. 72747                      C. 72764                      D. 72646

**Câu 2: Số 45402 được đọc là:**

- A. Bốn năm bốn không hai.  
B. Bốn mươi năm nghìn bốn trăm và hai.  
C. Bốn mươi năm nghìn bốn trăm không hai.  
D. Bốn mươi lăm nghìn bốn trăm linh hai/\.

**Câu 3: Số bé nhất trong các số 62763, 62748, 62847, 62857 là số**

- A. 62857                      B. 62847                      C. 62763                      D. 62748

**Câu 4: Số thích hợp để điền vào chỗ chấm: 5 tấn 90 kg = .... kg là:**

- A. 590                          B. 5900                          C. 5099                          D. 5090

**Câu 5: Hình chữ nhật có chiều dài 15cm, chiều rộng kém chiều dài 6cm. Diện tích hình chữ nhật là:**

- A. 288cm<sup>2</sup>                      B. 135cm<sup>2</sup>                      C. 144cm<sup>2</sup>                      D. 240cm<sup>2</sup>

**Câu 6: Trong các số tự nhiên sau số vừa chia hết cho 2 và 3 là?**

- A. 904                          B. 1596                          C. 5009                          D. 1345

**Bài 7: Điền số thích hợp vào chỗ trống:**

a, 1 tấn 13 kg = ..... kg

b, 1 thế kỉ = ..... năm

c, 1 ngày = ..... giờ

2 phút = ..... giây